

Số: 39 /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy

định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1561/TTr-SCT ngày 20 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, gồm 05 Chương, 20 Điều.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .06 tháng . . . năm 2022 và thay thế Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, doanh nghiệp có tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công thương;
- Vụ pháp chế (Bộ Công Thương);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Sở TTTT (bộ phận Công báo);
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm của các đơn vị quản lý Nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, nghiên cứu, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Không áp dụng đối với các hoạt động phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vật liệu nổ* là sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm:

a) *Thuốc nổ* là hóa chất hoặc hỗn hợp chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của xung kích thích;

b) *Phụ kiện nổ* là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

2. *Vật liệu nổ công nghiệp* là vật liệu nổ sử dụng cho mục đích kinh tế, dân dụng.

3. *Tiền chất thuốc nổ* là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ.

4. *Danh mục vật liệu nổ công nghiệp* là Danh mục vật liệu nổ công nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam bao gồm vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí, thi công công trình và vật liệu nổ công nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

5. *Danh mục tiền chất thuốc nổ* là Danh mục tiền chất thuốc nổ gồm: Tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và các hóa chất nguy hiểm có tên, công thức phân tử, mã CAS, mã HS, ngưỡng hàm lượng % lớn hơn hoặc bằng ngưỡng hàm lượng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

6. *Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ* là việc thực hiện một hoặc một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

7. *Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp* là hoạt động cất giữ vật liệu nổ công nghiệp trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

8. *Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp* là hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ là vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

9. *Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp* là quá trình làm nổ vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

10. *Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp* là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của vật liệu nổ công nghiệp theo quy trình công nghệ đã được xác định.

11. *Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ* là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển quá cảnh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

12. *Người quản lý* là người được tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về chuyên môn, kỹ thuật đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, trừ chỉ huy nổ mìn.

13. *Chỉ huy nổ mìn* là người được Giám đốc tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bổ nhiệm để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

14. *Thợ mìn* là người trực tiếp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

15. *Người phục vụ bao gồm*: Bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn.

16. *Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn* là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng xung kích trong không khí do nổ mìn gây ra đối với con người, công trình theo quy định tại Mục 6 của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (QCVN01:2019/BCT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

17. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương được viết tắt là *Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT*.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ BẢO QUẢN, SỬ DỤNG, VẬN CHUYỂN VÀ TIÊU HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, khi chưa tiến hành nổ mìn

1. Ở trên mặt đất

a) Vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn, khi chưa tiến hành nổ mìn phải được bảo quản, canh gác để không bị thất thoát, ảnh hưởng tới chất lượng. Người được giao nhiệm vụ bảo quản, canh gác phải là thợ mìn hoặc người phục vụ theo quy định.

b) Khối lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng cho nhu cầu trong ngày phải để ngoài vùng bán kính nguy hiểm do nổ mìn gây ra. Cho phép bảo quản vật liệu nổ công nghiệp ở trong hầm thiên nhiên hoặc nhân tạo, trong thùng xe ô tô, xe thô sơ, toa xe hoặc xà lan, nhưng phải để cách khu dân cư, công trình cần bảo vệ theo quy định tại khoản 7, Điều 5 của Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT.

Chỉ được để thuốc nổ tại nơi khô ráo với khối lượng sử dụng cho 01 ca/kíp ngoài vùng bán kính nguy hiểm do nổ mìn gây ra.

2. Trong hầm lò, công trình ngầm

a) Khi nổ mìn các lỗ khoan nhỏ, vật liệu nổ công nghiệp trước khi nạp phải được bảo quản trong các hòm, thùng chứa theo quy định tại Phụ lục 10 của Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT. Hòm chứa VLNCN phải đặt ở vị trí an toàn, cách gương lò lớn hơn 30 m hoặc đặt trong các khám dưới sự quản lý trực tiếp của thợ mìn hoặc người bảo vệ. Không được để chung kíp nổ và thuốc nổ trong một túi hoặc một hòm chứa.

b) Khi đào giếng, lò bằng hoặc các công trình ngầm, cho phép bảo quản vật liệu nổ công nghiệp với số lượng đáp ứng cho 01 ca/kíp tại vị trí cao không bị ngập nước, cách miệng giếng, nhà, công trình trên mặt đất không được nhỏ hơn 50 m; cách gương nổ không nhỏ hơn 30 m khi đào hầm/lò bằng hoặc nghiêng nhỏ hơn

30°. Vật liệu nổ công nghiệp phải được che, chắn đảm bảo tránh nước dột từ nóc hầm/lò; kíp nổ phải để cách ly với thuốc nổ.

Điều 5. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được phép, đơn vị nổ mìn phải thông báo chậm nhất trước 01 ngày đêm cho chính quyền, Công an địa phương và cho mọi người sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh (vùng có bán kính gấp hai lần bán kính vùng nguy hiểm) biết về địa điểm, thời gian nổ mìn lần đầu, hàng ngày; giới hạn của vùng nguy hiểm, ý nghĩa của các tín hiệu dùng khi nổ mìn.

2. Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật có khoảng cách an toàn không đảm bảo quy định tại khoản 7, Điều 5 của Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT, phương án nổ mìn phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý và thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn theo quy định tại mục 6 của Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT.

Tổ chức sử dụng VLNCN phải có thỏa thuận về các biện pháp bảo vệ, che chắn hoặc phương án khắc phục các thiệt hại do nổ mìn (nếu có) gây ra với tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu công trình, tài sản nêu trên. Thỏa thuận phải được thực hiện không nhỏ hơn 15 (mười lăm) ngày trước khi tiến hành nổ mìn, nội dung bản thỏa thuận phải nêu rõ hiện trạng công trình, các hư hỏng sẵn có, nguồn nước cũng như các vật kiến trúc khác có thể bị ảnh hưởng do nổ mìn.

3. Tổ chức, doanh nghiệp khi tiến hành nổ mìn trong khu vực biên giới biên của tỉnh phải thông báo bằng văn bản nội dung, kế hoạch nổ mìn cho Bộ đội Biên phòng tỉnh trước 10 (mười) ngày làm việc theo quy định.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tiến hành lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ theo mẫu được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo đúng số lượng, thời hạn và địa điểm ghi trong giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp vượt quá số lượng ghi trong giấy phép sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Tổ chức có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Quốc phòng, Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Bộ Công Thương cấp phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ít nhất 10 ngày trước khi sử dụng giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép dịch vụ nổ mìn.

Điều 6. Quy định trong thi công khoan, nổ mìn

1. Trong quá trình thi công khoan nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải tuân thủ các thông số kỹ thuật của phương án nổ mìn hoặc thiết kế nổ

mìn; trường hợp thay đổi các thông số kỹ thuật của phương án hoặc thiết kế nổ mìn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có phương án hoặc thiết kế nổ mìn sửa đổi, bổ sung và lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở Công Thương và nộp về Sở Công Thương.

2. Trước khi bắt đầu công tác nổ mìn, phải quy định ngay giới hạn của vùng nguy hiểm, tổ chức canh gác, cảnh giới vùng nguy hiểm. Trong quá trình thực hiện các công việc như: nạp thuốc, đấu nối hệ thống mạng điện..., khởi nổ, xử lý các sự cố phải tuân thủ các yêu cầu an toàn nghiêm ngặt về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

3. Kết thúc công việc nạp mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải làm thủ tục nhập lại về kho để bảo quản theo quy định; Trường hợp tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hợp đồng dịch vụ cung ứng vật liệu nổ công nghiệp theo hộ chiếu nổ mìn nếu không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp thì phối hợp với đơn vị cung ứng làm thủ tục vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp về kho cung ứng.

4. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không được lưu giữ vật liệu nổ công nghiệp dư thừa tại công trường qua đêm sau khi đã kết thúc nổ mìn.

5. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quy định về xử lý mìn câm.

6. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn phải được Sở Công Thương chủ trì tiến hành tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ nổ mìn và những người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp; trước khi áp dụng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

7. Khuyến khích tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng những phương pháp nổ mìn mới, những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới đảm bảo mức độ an toàn cao hơn và thân thiện với môi trường; Việc tiến hành chuyển đổi sang phương pháp nổ mìn mới hoặc chuyển đổi sử dụng những chủng loại vật liệu nổ công nghiệp mới phải được nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh cung ứng hoặc đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi như quy định tại khoản 6, Điều này.

8. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn khai thác đá, các đơn vị phải có biên bản thỏa thuận thời gian tiến hành khởi nổ và cảnh giới, các mỏ liền kề trong khu vực không được tiến hành nổ cùng một lúc nhiều bãi mìn.

9. Trường hợp sử dụng phương pháp nổ mìn ốp để phá đá quá cỡ (nổ ốp), tổng khối lượng các phát mìn ốp nổ đồng thời (bằng dây nổ hoặc kíp nổ điện tức thời) không được vượt quá 20kg thuốc/bãi nổ.

10. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải trang bị phương tiện đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt trong quá trình thi công nổ mìn; trường hợp

khu vực nổ mìn có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn nên trang bị hệ thống bộ đàm có cùng tần số.

Điều 7. Quy định về hiệu lệnh nổ mìn

Khi tiến hành nổ mìn, phải sử dụng tín hiệu để báo lệnh nổ mìn; sử dụng tín hiệu âm thanh đối với trường hợp nổ mìn vào ban ngày ở trên mặt đất, trong hầm lò; sử dụng tín hiệu âm thanh và ánh sáng đối với trường hợp nổ mìn lúc tối trời ở trên mặt đất. Tín hiệu phải đủ lớn để đảm bảo tất cả các vị trí gác đều nghe hoặc nhìn thấy rõ và phải tuân thủ các quy định tại khoản 3, Điều 32 của Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCT.

Điều 8. Quy định về thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép tiến hành nổ mìn vào các ngày trong tuần:

Buổi trưa từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút,

Buổi chiều từ 16 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút.

Đối với khu vực ngập nước (bờ biển, sông, suối) hoặc nổ mìn thăm dò, đánh giá địa chất, thời gian được phép tiến hành nổ mìn trong ngày (từ 7 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút).

Đối với những công trình, mỏ khoáng sản đặc biệt, Sở Công Thương xem xét quy định thời gian nổ mìn cụ thể trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Thời gian không được tiến hành nổ mìn:

Những ngày nghỉ Lễ theo quy định của pháp luật và trước thời gian nghỉ lễ 01 ngày và sau thời gian nghỉ lễ 01 ngày;

Đối với Tết âm lịch: trước thời gian nghỉ Tết 02 ngày và sau thời gian nghỉ Tết 02 ngày.

Vào những thời gian có yêu cầu không được tiến hành nổ mìn sẽ có thông báo bằng văn bản của Sở Công Thương hoặc Công an Tỉnh.

3. Khi có bão, sấm chớp, phải dừng hoàn toàn công tác nạp, nổ mìn ở trên mặt đất. Trong trường hợp mà mạng điện nổ mìn đã được lắp ráp xong trước lúc có sấm chớp thì phải cho khởi nổ ngay với điều kiện là đã thực hiện đầy đủ các quy định an toàn cho việc khởi nổ, hoặc phải tháo các dây dẫn khu vực ra khỏi mạng dây chính, đấu chập mạch mạng và quấn cách điện các đầu dây, mọi người phải rút ra ngoài giới hạn vùng nguy hiểm.

4. Trong một số trường hợp đặc biệt cần phải thay đổi thời gian tiến hành nổ mìn thì phải được sự cho phép của Sở Công Thương hoặc Công an Tỉnh.

Điều 9. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Vật liệu nổ công nghiệp đã quá hạn, mất phẩm chất và không có khả năng tái chế thì phải tiến hành tiêu hủy. Đơn vị tổ chức tiêu hủy phải có giấy phép sản xuất, giấy phép dịch vụ nổ mìn hoặc giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

Tổ chức thực hiện tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp phải lập phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi hủy vật liệu nổ công nghiệp. Phương án hủy vật liệu nổ công nghiệp phải được lãnh đạo tổ chức hủy vật liệu nổ công nghiệp phê duyệt.

Trường hợp không rõ về vật liệu nổ công nghiệp cần tiêu hủy hoặc không nắm được phương pháp tiêu hủy, đơn vị tổ chức tiêu hủy phải liên hệ với nhà cung ứng vật liệu nổ công nghiệp để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

2. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 31, QCVN 01:2019/BCT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chương III

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp bảo quản, sử dụng tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp duy trì đủ điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản, sử dụng tiền chất thuốc nổ; Bảo đảm quy định về an toàn trong sử dụng, cất trữ, bảo quản, xử lý hóa chất bị thải bỏ đối với hóa chất nguy hiểm theo quy định của Luật Hóa chất.

2. Tổ chức sử dụng tiền chất thuốc nổ chỉ được mua tiền chất thuốc nổ trong danh mục tiền chất thuốc nổ được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ tổ chức sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ hợp pháp; bán lại tiền chất thuốc nổ không sử dụng hết cho tổ chức sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ hợp pháp.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh tiền chất thuốc nổ phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, giấy chứng nhận và chỉ được mua, bán tiền chất thuốc nổ trong danh mục tiền chất thuốc nổ được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam.

4. Tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm:

a) Biên soạn tài liệu và tổ chức huấn luyện cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ theo nội dung quy định tại Điều 13, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và phù hợp với tình hình hoạt động tiền chất thuốc nổ của tổ chức;

b) Lựa chọn người huấn luyện phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 14, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 12, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 để kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ;

d) Quản lý, theo dõi công tác huấn luyện cho người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ;

đ) Căn cứ tình hình sản xuất, tổ chức hoạt động tiền chất thuốc nổ có thể kết hợp tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ với huấn luyện phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện khác.

e) Hình thức huấn luyện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Điều 11. Thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

1. Sở Công Thương chủ trì tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các đối tượng trên địa bàn quản lý, trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trình tự thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ được thực hiện theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 12. Trách nhiệm chung của các sở, ngành và địa phương

1. Các sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã theo chức năng quản lý Nhà nước tại địa phương có trách nhiệm quản lý về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý Nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn theo quy định pháp luật.

3. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý.

4. Báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

6. Chủ trì tổ chức kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn cho những người liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Công An tỉnh

1. Trong lĩnh vực quản lý hành chính về an ninh trật tự, an toàn xã hội:

a) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước khi Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (M) và tổ chức kiểm tra phương tiện vận chuyển, giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì công tác kiểm tra về việc đảm bảo thực hiện các điều kiện về an ninh trật tự của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của ngành;

d) Tham gia đóng góp ý kiến thẩm định về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội cho hồ sơ thiết kế cơ sở công trình kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Trong lĩnh vực quản lý phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn:

a) Chủ trì thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy kho chứa vật liệu nổ công nghiệp và tổ chức nghiệm thu về PCCC, đồng thời kiểm tra xác nhận điều kiện an toàn PCCC theo quy định;

b) Chủ trì công tác thanh kiểm tra thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tổ chức hoạt động vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh;

c) Tham gia khảo sát và có văn bản chấp thuận về địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì tổ chức công tác huấn luyện cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương chủ trì tổ chức.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Triển khai, hướng dẫn thực hiện các chính sách pháp luật quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp các Trung tâm, doanh nghiệp được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp phép tổ chức tập huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia phối hợp thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Tổ chức theo dõi, giám sát, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chuyển giao cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh khi có yêu cầu.

3. Tham gia, phối hợp với các cơ quan chức năng và cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền; công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đến các quy định của pháp luật trong quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn khu vực biên giới biển của tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo các ngành liên quan ở địa phương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo dõi, giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn; tổ chức triển khai việc ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố mình do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì.

3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

4. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Tham gia thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn do Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh chủ trì khi có yêu cầu.

2. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn.

3. Phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp thỏa thuận về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho Nhân dân trên địa bàn biết trước khi tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tiến hành nổ mìn.

Chương V **XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính theo quy định pháp luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Các tổ chức, doanh nghiệp có tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nghiêm túc thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, trường hợp có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp với tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật./.